

Bản án số: **08**/2022/KDTM-ST

Ngày: 14/4/2022

V/v: *Tranh chấp phát sinh từ
hợp đồng kinh tế*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhâm
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quốc Sơn
2. Ông Đoàn Văn Minh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên- Thư ký
Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

Ngày 14/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng kinh tế” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa :

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH một thành viên thương mại H; Địa chỉ: Tổ 52, Khối 5, Phường H, TP H, tỉnh Q; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Phi K - Chức vụ: Giám đốc Công ty (có mặt ông Phạm Phi K).

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần xây dựng S (Tên mới: Công ty cổ phần xây dựng S- VC, thay đổi đăng ký kinh doanh ngày 17.3.2022); Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Vinaconex-9, Lô HH2-2, đường P, Phường M, Quận N, TP H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thạch T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc A, sinh năm 1991- Địa chỉ: Số nhà 27 B, đường N, tổ 32, khu 4, XL, quận T, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 23 tháng 02 năm 2022). (có mặt ông Phạm Quốc A)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Công ty CP xây dựng S ký hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng với Công ty TNHH một thành viên thương mại H năm 2018 như sau:

- Hợp đồng kinh tế số 38 HĐKT/2018 ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công tại công trình Tòa nhà CH4A4B có địa chỉ tại Phường Hùng Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh với giá trị theo hợp đồng là 1.505.000.000 VNĐ

- Giá trị vật liệu bên Công ty chúng tôi đã cung cấp có xác nhận của hai bên mua bán và xuất hóa đơn GTGT là: 2.309.753.986đ

- Số tiền Công ty CP xây dựng S đã thanh toán cho Công ty chúng tôi là: 1.876.094.000đ

- Số tiền Công ty CP xây dựng S còn nợ tính đến 31/12/2019 là: 433.659.986 đ

- Hợp đồng kinh tế số 103 HĐKT/2018 ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/04/2019 về việc cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công tại dự án Phố đi bộ có địa chỉ tại Phường Hùng Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh với giá trị theo hợp đồng là 2.660.000.000VNĐ

- Giá trị vật liệu Công ty chúng tôi đã cung cấp có xác nhận của hai bên mua bán và xuất hóa đơn GTGT là: 4.982.500.000 đ

- Số tiền Công ty CP xây dựng S đã thanh toán cho Công ty chúng tôi là: 3.966.700.000đ

- Số tiền Công ty CP xây dựng S còn nợ tính đến 31/12/2019 là: 1.015.800.000đ

Ngày 31/12/2019 Hai bên đã ký xác nhận đối chiếu công nợ : Công ty CP xây dựng S còn nợ Công ty chúng tôi là (tính cả 02 hợp đồng) là 1.449.459.986đ

Công ty chúng tôi đã nhiều lần gửi công văn đề nghị thanh toán nợ nhưng Công ty CP xây dựng S vẫn chỉ thanh toán được 1 phần công nợ. Đến 31/12/2020, hai bên đã ký xác nhận đối chiếu công nợ ; Công ty CP xây dựng S còn nợ Công ty chúng tôi là: 849.489.986đ.

Ngày 19/05/2021 Công ty CP xây dựng S đã có cam kết thực hiện số 315/2021/TB/VC-KTQLDA thanh toán tối thiểu $\frac{1}{2}$ giá trị công nợ tính đến 31/12/2020 và thời gian thực hiện cam kết chậm nhất 31/12/2021. Sau đó, ngày 17/06/2021 Công ty CP xây dựng S đã trả cho Công ty chúng tôi số tiền 100.000.000đ và không thanh toán thêm một khoản nào tính đến thời điểm này.

Như vậy tính đến thời điểm ngày 04/01/2021, Công ty CP xây dựng S còn nợ chúng tôi số tiền là :

- Hợp đồng kinh tế số 38HĐKT/2018: 333.659.986đ
 - Hợp đồng kinh tế số 103HĐKT/2018: 415.800.000đ
- Tổng số tiền 749.459.986đ

Việc Công ty CP xây dựng S không trả nợ đã gây thiệt hại, khó khăn cho nguyên đơn.

Để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ thực thi đầy đủ, đúng theo cam kết trong Hợp đồng đã ký giữa hai bên và tuân thủ Luật pháp về kinh tế, thương mại của Nhà nước quy định; Công ty TNHH MTV thương mại H kính đề nghị Quý Tòa xem xét và giải quyết yêu cầu như sau:

1. Buộc Công ty CP xây dựng S phải trả cho Công ty chúng tôi số tiền còn nợ (gốc) là 749.459.986đ Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng)

2. Buộc Công ty CP xây dựng S phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ tháng 12/2019 đến nay theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định như sau:

STT	Thời điểm	Khoản nợ gốc	Lãi suất/365 ngày	Số ngày tính lãi	Số tiền lãi (VNĐ)
1	Từ 9/12/2019 đến 21/01/2020	1.449.459.986	9,5 %	44	16.599.295
2	Từ 22/01/2020 đến 16/06/2021	849.489.986	9%	501	104.937.399
3	Từ 17/06/2021 đến 04/1/2022	749.459.986	9%	201	37.144.469
		Cộng			158.681.163

Cộng cả hai khoản: 908.141.149 đ (Chín trăm linh tám triệu, một trăm bốn một nghìn, một trăm bốn chín đồng).

Công ty cổ phần xây dựng S (Tên mới: Công ty cổ phần xây dựng S-VC) trong quá trình Tòa án thụ lý không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có bản tự khai và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

-Yêu cầu Công ty Cổ phần xây dựng S (Tên mới: Công ty cổ phần xây dựng S- VC phải thanh toán cho công ty TNHH một thành viên thương mại H

tổng số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử là 649.459.986 đồng (do bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng ngày 28/01/2022).

-Yêu cầu Công ty Cổ phần xây dựng S (Tên mới: Công ty cổ phần xây dựng S- VC) phải thanh toán cho công ty TNHH một thành viên thương mại H tổng số tiền nợ lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày xét xử là 222.902.525 đồng.

* Ông Phạm Quốc A là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận số tiền gốc bị đơn còn nợ công ty TNHH một thành viên thương mại H tính đến ngày xét xử là 649.459.986 đồng. Bị đơn không có ý kiến gì đối với số tiền nợ gốc và nợ lãi, thời gian tính lãi và mức lãi xuất nguyên đơn yêu cầu, tuy nhiên do tình hình kinh tế khó khăn nên bị đơn không có khả năng thanh toán ngay cho nguyên đơn, xin được thanh toán toàn bộ nợ gốc theo lộ trình: Sớm nhất là vào ngày 31/12/2022 sẽ thanh toán toàn bộ hoặc chậm nhất là vào ngày 31/12/2023 sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án “Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng kinh tế”, Tại Điều 9 của hợp đồng các bên thỏa thuận “hai bên thống nhất sẽ đưa tranh chấp phát sinh ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam là Tòa án nhân dân tỉnh Q để yêu cầu phân xử”, thỏa thuận trên không đúng với thẩm quyền xét xử. Bị đơn trong vụ án là Công ty cổ phần xây dựng S (Tên mới Công ty cổ phần xây dựng S- VC) có địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại: Tầng 5 tòa nhà Vinaconex -9, Lô HH2-2 đường P, phường M, quận N, thành phố H nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Công ty cổ phần xây dựng S (Tên mới Công ty cổ phần xây dựng S- VC) ký hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng với Công ty TNHH một thành viên thương mại H năm 2018 như sau:

- Hợp đồng kinh tế số 38 HĐKT/2018 ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công tại công trình Tòa nhà CH4A4B

có địa chỉ tại Phường Hùng Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh với giá trị theo hợp đồng là 1.505.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng kinh tế số 103 HĐKT/2018 ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/04/2019 về việc cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công tại dự án Phố đi bộ có địa chỉ tại Phường Hùng Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh với giá trị theo hợp đồng là 2.660.000.000VNĐ.

Ngày 31/12/2019, hai bên đã ký xác nhận đối chiếu công nợ : Công ty cổ phần xây dựng S (Tên mới Công ty cổ phần xây dựng S-VC) còn nợ Công ty TNHH một thành viên thương mại H: 849.489.986đồng.

Ngày 19/05/2021, Công ty cổ phần xây dựng số 9 đã có cam kết thực hiện số 315/2021/TB/VC-KTQLDA thanh toán tối thiểu $\frac{1}{2}$ giá trị công nợ tính đến 31/12/2020 và thời gian thực hiện cam kết chậm nhất 31/12/2021. Sau đó, ngày 17/06/2021 Công ty cổ phần xây dựng S đã trả cho Công ty H số tiền 100.000.000đ.

Ngày 28/01/2022, Công ty cổ phần xây dựng số 9 (Tên mới Công ty cổ phần xây dựng S-VC) đã trả cho Công ty H số tiền 100.000.000đ.

Tính đến ngày 14/04/2022 Công ty CP xây dựng số 9 (Tên mới Công ty cổ phần xây dựng S- VC) còn nợ Công ty TNHH một thành viên thương mại H tổng số tiền:649.459.986 đồng

Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao kết hợp đồng kinh tế giữa nguyên đơn, bị đơn phù hợp với quy định của luật thương mại; Nguyên đơn đã hoàn thành nghĩa vụ của mình; Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ các Điều 24, 50, 55 và 306 Luật thương mại, buộc Công ty cổ phần xây dựng S (Tên mới Công ty cổ phần xây dựng S- VC) phải thanh toán cho công tyTNHH một thành viên thương mại H số tiền nợ gốc tính đến ngày 14/4/2022 là 649.459.986 đồng.

Về thời gian tính lãi suất chậm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu áp dụng lãi suất cơ bản theo ngân hàng Nhà nước quy định là 9,5%/ năm đến 9 % để tính tiền lãi do chậm thanh toán. Hội đồng xét xử nhận thấy áp dụng điều 306 Luật thương mại cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày bị đơn vi phạm đến ngày 14/4/2022 là 222.902.525 đồng .

Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng S (Tên mới Công ty cổ phần xây dựng S- VC) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH một thành viên thương mại H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 24, 50, 55 và 306 Luật thương mại
- Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên thương mại H đối với Công ty cổ phần xây dựng S (Tên mới Công ty cổ phần xây dựng S- VC) về việc tranh chấp: Hợp đồng kinh tế số 38 HĐKT/2018 ngày 18 tháng 4 năm 2018; Hợp đồng kinh tế số 103 HĐKT/2018 ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/04/2019.

Buộc Công ty cổ phần xây dựng S (tên mới Công ty cổ phần xây dựng S- VC) phải thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên thương mại H số tiền như sau:

Số nợ gốc là: 649.459.986 đồng (sáu trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

Số tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày 14/4/2022 là: 222.902.525 (Hai trăm hai mươi hai triệu, chín trăm linh hai nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng).

Tổng số nợ gốc và lãi là : 872.362.511 (Tám trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm mười một đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với bản án có hiệu lực pháp luật mà người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu lãi là 10%/năm trên số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng S (Tên mới Công ty cổ phần xây dựng S- VC) phải nộp 38.170.875 (ba mươi tám triệu, một trăm bảy mươi nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH một thành viên thương mại H số tiền 19.642.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034096 ngày 12/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm,
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm,
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận
Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS quận Nam Từ Liêm,
- VKS Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhâm

